TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-DS	*Dầu Tiếng, ngày 10 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 05/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định mở phiên họp số 09/2020/QĐST- DS ngày 31 tháng 01 năm 2020.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1987; ngụ tại: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1972; ngụ tại: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Bà Lê Thị H có tham gia hụi do ông Trần Văn P làm chủ hụi. Bà H tham gia một dây hụi tháng, mở ngày 20/8/2018, hụi 2.000.000 đồng, có 18 phần. Trong đó bà H tham gia một phần. Hụi mãn vào ngày 20/12/2019. Ngày 20/10/2018 bà H hốt hụi. Ông P đã chồng hụi đủ cho bà H. Sau khi hốt hụi thì kể từ ngày 20/10/2019 bà H không đóng hụi cho ông P tổng cộng là 03 tháng (kể từ ngày 20/10/2019 đến ngày 20/12/2019) với số tiền là 6.000.000 đồng.

Ngày 03/5/2018 bà H có vay của ông P số tiền là 30.000.000 đồng. Bà H có làm giấy tay do chính bà H viết.

Tổng cộng bà H nợ tiền hụi và tiền vay của ông P là 36.000.000 đồng.

Do ông P nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán nhưng không được nên ngày 20/12/2019 ông P khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán số tiền là 36.000.000 đồng. Vụ việc đã được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải thành vào ngày 13/01/2020; theo biên bản hòa giải thành hai bên thống nhất bà H có trách nhiệm thanh toán cho ông P số tiền 26.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông P về việc không tranh chấp đối với số tiền 10.000.000 đồng theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2019. Ông P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí

dân sự sơ thẩm. Cùng ngày ông P có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành gửi đến Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên họp có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và đương sự trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của ông Trần Văn P là có căn cứ, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định.

[1] Về thẩm quyền: Ông Trần Văn P yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đây là việc dân sự theo quy định tại Điều 416 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Văn P có nơi cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà H tham gia một dây hụi tháng, mở ngày 20/8/2018, hụi 2.000.000 đồng, có 18 phần. Trong đó bà H tham gia một phần. Hụi mãn vào ngày 20/12/2019. Ngày 20/10/2018 bà H hốt hụi. Ông P đã chồng hụi đủ cho bà H. Sau khi hốt hụi thì kể từ ngày 20/10/2019 bà H không đóng hụi cho ông P tổng cộng là 03 tháng (kể từ ngày 20/10/2019 đến ngày 20/12/2019) với số tiền là 6.000.000 đồng.

Ngày 03/5/2018 bà H có vay của ông P số tiền là 30.000.000 đồng. Bà H có làm giấy tay do chính bà H viết.

Tổng cộng bà H nợ tiền hụi và tiền vay của ông P là 36.000.000 đồng.

Vụ việc đã được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hòa giải thành vào ngày 13/01/2020; theo biên bản hòa giải thành hai bên thống nhất:

- Bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Văn P số tiền 26.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông P về việc không tranh chấp đối với số tiền 10.000.000 đồng theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2019.

Cùng ngày, ông P có đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận gửi đến Tòa án. Tại phiên họp bà H thừa nhận còn nợ ông P số tiền là 26.000.000 đông và đồng ý thanh toán số tiền này cho ông P. Vì vậy yêu cầu của ông P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp và đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn P. Đề nghị này phù hợp với quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Văn P phải chịu lệ phí việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 149, 212, 213, 416, 417 và 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 05/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020, cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Văn P số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn P về việc không tranh chấp đối với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2019.

Kể từ ngày ông Trần Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị H không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn P phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032393 ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Thị Thùy Linh